

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC AN
TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1437 /QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (12 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	1. Luật an toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
2	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định			

3	<p>Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Luật quảng cáo năm 2012; 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ Tài chính.
4	<p>Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p>			<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/8/2021

					của Bộ Tài chính.
5	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định			
6	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010;</p> <p>2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;</p> <p>3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ Tài chính.</p>

7	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.
---	---	--	--	--	---

8	<p>Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</p>	<p>- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.</p> <p>- 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP</p> <p>(không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết)</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đình Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.
---	--	--	--	--	---

9	<p>Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý Nhà nước</p>	<p>- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.</p> <p>- 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở ở kiểm nghiệm nếu cần thiết)</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 9. Theo Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.
---	--	---	--	--	--

10	<p>Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025</p>	<p>30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/ 2021 của Bộ Tài chính.
11	<p>Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</p>			<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

12	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>1. Luật an toàn thực phẩm năm 2010;</p> <p>2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/3/2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.</p>
----	---	--	--	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (05 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)			
1	1.002425.000.00.00.H37	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Số thứ tự 03 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn.	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

2	1.003348.000 .00.00.H37	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Số thứ tự 01 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ
3	1.003332.000 .00.00.H37	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Số thứ tự 02 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	
4	1.003108.000 .00.00.H37	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Số thứ tự 04 phụ lục I kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.	
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)			
	1.002425.000 .00.00.H37	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Số thứ tự 1 mục B Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ